



## NHẬN BIẾT, CHẨN ĐOÁN VÀ CAN THIỆP RỐI LOẠN HỌC ĐỌC, VIẾT, HỌC TOÁN Ở TIỀN TIỂU HỌC VÀ TIỂU HỌC

### 1/ Rối loạn học đọc

#### 1.1/ Dấu hiệu chẩn đoán

- Mức độ âm vị học:
  - + Ý thức âm vị kém
  - + Hệ thống kết hợp âm vị/ tự vị bị sai lệch: trẻ thường đọc sai(đọc thành từ khác), tự chế cách phát âm riêng, bỏ qua một vài âm nào đó.
  - + Khó khăn để ghi nhớ một chuỗi các âm thanh(ngữ âm).
  - + Đọc rất chậm, thường tỏ ra mệt mỏi khi đọc.
- Mức độ thị giác:
  - + Hệ thống nhận biết từ bị sai lệch: trẻ rất khó sở trong việc nhận biết chữ cái.
  - + Khó khăn để nhận biết các chữ cái được viết/ in gần hoặc không giống nhau(p- q, d- b, m- n, ng- ngh- nh...)
  - + Đảo ngược hoặc thay thế các chữ trong một từ hoặc các từ trong câu(oe/ eo, né/ én).
  - + Bỏ sót các chữ cái và các từ trong câu.
  - + Không thể đọc mà không kèm chỉ tay.
  - + Khó khăn để theo một cách hợp lí các tài liệu(theo dõi bài đọc hoặc cột để đọc)

#### 1.2/ Đặc điểm

Rối loạn về học đọc (RLHĐ)(nhận biết và phát âm chữ viết):

- Gây khó khăn nghiêm trọng trong việc giải mã, nhận biết toàn bộ các từ do rối loạn về xử lí âm vị học.
- Rối loạn chức năng thần kinh gây ra các khó khăn trong việc sử dụng ngôn ngữ, xử lí ngôn ngữ học(lời nói) và cách giải mã các kí hiệu(tương ứng chữ- âm) và gây ảnh hưởng đến việc viết.
- Rối loạn mang tính nghiêm trọng và dai dẳng ảnh hưởng lâu dài đến quá trình học tập cũng như nghề nghiệp, cuộc sống của trẻ.

#### 1.3/ Một số lưu ý về trẻ RLHĐ:

- Có năng lực trí tuệ bình thường, thậm chí cao



- Không có khiếm khuyết về cảm giác (nhìn, nghe)
- Không học muộn so với độ tuổi
- Không bị thiếu vốn từ
- Không bị thiếu sự động viên, khuyến khích
- Không có rối loạn về thần kinh do tổn thương hoặc do mắc phải.

#### **1.4/ Các bước học đọc:**

##### *1.4.1/ Hiểu các biểu tượng bằng tranh*

- Trẻ nhận biết người, đồ vật, hoạt động ở các tranh ảnh, chỉ và gọi tên các bức tranh đó.
- Đọc các hình biểu tượng trong môi trường, gọi tên hoạt động và nghĩa phù hợp.
- Hiểu thứ tự, sắp xếp, thực hiện, giải thích các tranh quy trình, vd: công thức nấu ăn, những hướng dẫn xây lắp hình..

##### *1.4.2/ Hiểu các chữ viết chuyển tải thông tin.*

- Trẻ giả bộ đọc “ các chữ viết nguệch ngoạc” hay là cuốn sách tranh nhưng có thể mỗi lần đọc một nghĩa khác nhau.
- Trẻ dựa vào các dấu hiệu trong tranh, trí nhớ của mình để đọc đúng “ các chữ cái nguệch ngoạc”/ cuốn sách tranh đúng nội dung; hiểu chữ viết mang một ý nghĩa nhất định; cầm sách / tranh thẳng đứng.
- Đọc các nhãn hiệu, các từ dấu hiệu trên các sản phẩm/ trên biển quảng cáo; tự đọc một cuốn sách tranh sau đó kể lại nhưng chưa có sự theo dòng một câu chuyện; chỉ ra những dấu hiệu đầu tiên của sự định hướng (trái- phải- trên- dưới)

##### *1.4.3/ Hiểu chữ viết là sự kết hợp các dấu hiệu xuất hiện lại.*

- Trẻ hiểu các từ mang ý nghĩa chứ không phải ngữ cảnh.
- Trẻ nhận biết một số từ hoàn chỉnh, đặc biệt tên của mình.
- Đọc các từ hoàn chỉnh khác nhau, vd: tên của bố mẹ, anh chị em ruột; nhận biết được từng chữ cái trong môi trường.
- So sánh các từ hoàn chỉnh, dần dần khám phá ra những đặc điểm phân biệt của các từ.

##### *1.4.4/ Hiểu chữ viết biểu thị các vần và thanh điệu :*

- Trẻ hiểu mỗi chữ cái biểu thị cho một âm và ngược lại, trẻ phát âm từng chữ cái một; phân biệt dấu của từng âm và nghe thấy sự khác biệt.



- Giải nghĩa từng chữ cái một của từ; bắt đầu kết hợp các âm với nhau; hiểu cùng một thứ tự các âm nhưng có những dấu khác nhau sẽ biểu thị các âm khác nhau, vd: bàn- bán.
- Kết hợp các âm và đọc những từ đơn giản; đọc chữ cái với thanh hợp lí.
- Đọc các từ và câu ngắn theo thanh điệu, kiểm tra nghĩa của từ.

#### *1.4.5/ Đọc chữ viết: Phát âm, ghép vần và hiểu:*

- Đọc các từ ngắn và đơn giản bằng cách phát âm và kết hợp các vần .
- Ngày càng đọc lưu loát, tự động hơn nhưng vẫn sử dụng tranh; bắt đầu sử dụng các kĩ năng đọc như từ các dấu hiệu nghĩa, ngữ cảnh, ngữ pháp; thảo luận ngữ cảnh của bài đọc.
- Nhận biết các từ hoàn chỉnh mà không phải đọc và ghép các chữ cái; tăng số lượng các từ hoàn chỉnh đều đặn; thường sử dụng tranh để hiểu bài khóa.
- Biết đọc lưu loát, phối hợp các chữ cái, từ và ngữ cảnh; hiểu ý nghĩa và tham gia thảo luận về ngữ cảnh.

#### **1.5/ Biện pháp:**

##### *1.5.1/ Đối với học sinh nhận biết chữ cái kém:*

- ❖ Khi học các chữ cái, điều rất quan trọng là giáo viên nên chỉ ra các chữ cái với các âm của chữ chứ không phải là tên gọi của chữ cái đó trong bảng chữ cái. Chẳng hạn như trong tiếng Việt, giáo viên có thể giới thiệu chữ cái “d” phát âm là *dờ* thay vì tên của chữ cái là *dê*.
- ❖ Học sinh cần được tiếp cận nhiều cách khác nhau để khám phá chữ cái với tất cả nghĩa của nó để chúng có thể xác định những đặc điểm riêng biệt của các chữ cái riêng lẻ. Chỉ sao chép chữ cái từ bảng và đọc lại là hoàn toàn không đủ cho trẻ. Cụ thể:
  - Giới thiệu chữ cái: Học và khám phá những chữ thường và chữ hoa riêng lẻ với tất cả các giác quan thông qua hoạt động phát âm và viết:
    - + Tạo mẫu chữ cái bằng đất sét hay đất nặn;
    - + Sờ và cảm nhận các chữ cái trên thẻ cảm giác, trong hộp/ túi cảm nhận ;
    - + Đồ theo các nét của chữ cái;
    - + Viết các chữ cái, ví dụ: viết trên một chữ cái in sẵn hay sao chép chữ cái;
    - + Sử dụng con dấu của chữ cái;
    - + So cặp các thẻ chữ cái;
    - + Cắt các chữ cái từ tạp chí, mục quảng cáo và báo;
    - + Dùng đá, sỏi để đặt theo các chữ cái;



- + Đồ theo các chữ cái với xe đồ chơi;
- + Tô màu các chữ cái có trong bảng chữ cái trong lớp học hay bảng chữ cái cá nhân.
- Nhìn để nhận ra các chữ cái: Nhận ra các chữ cái hoa và chữ cái thường:  
Vòng tròn một chữ cái cụ thể giữa nhóm các chữ cái khác, đầu tiên nên có một sự khác biệt lớn giữa các chữ cái trên giấy bài tập và sau đó giảm dần sự khác biệt đi.
- Nhận ra các chữ cái theo phong chuẩn:
  - + Vòng tròn một chữ cái cụ thể trong một từ;
  - + Kẹp các chữ cái trên dây và làm thành dây chữ;
  - + Tìm một chữ cái có mùi giữa những chữ khác;
  - + Tìm một chữ cái có trong môi trường xung quanh, trong mẫu quảng cáo;
  - + Đọc thẻ chữ cái.
- Nhận ra các chữ cái với các phong chữ cái khác nhau:  
(Chữ viết trong báo, tạp chí, trong các áp phích quảng cáo, biển hiệu... thường là sự lẫn lộn giữa chữ hoa và chữ thường với các kích thước và phong chữ khác nhau)
  - + Đọc chữ viết trong môi trường xung quanh: tạp chí và các mẫu quảng cáo;
  - + Đi vòng quanh trên phố và đọc các chữ viết ở trên các gian hàng;
  - + Tạo ra phong chữ của riêng mình và tô màu chúng;
  - + Cắt các chữ cái trong các phong chữ khác nhau từ báo và tạp chí để làm thành một quyển sách về các chữ cái.

#### *1.5.2/Đối với những học sinh đã nhận biết chữ cái tốt:*

Lắng nghe và xác định các âm của từ: Lắng nghe những chữ cái và xác định âm ở các vị trí khác nhau:

- Nhận ra âm của chữ cái, tự phát âm chữ cái;
- Vị trí bắt đầu;
- Vị trí cuối;
- Vị trí giữa của một từ;
- Lắng nghe âm của chữ cái và viết, chỉ vào chữ cái đúng;
- Tìm vật hay cắt tranh có âm bắt đầu giống nhau;
- Cắt những từ có chữ cái bắt đầu giống nhau và đoán nghĩa của chúng, thử đọc lại.

#### *1.5.2/ Đối với những học sinh đang học lớp 1 (đã biết đọc):*



a/ Đọc thoáng qua:

Tự động hóa việc đọc và viết, lĩnh hội những từ nhìn thấy: từ quen thuộc, ví dụ: tên của trẻ, các đề mục, môi trường chữ viết và các từ trong truyện tranh yêu thích của trẻ, những từ thường xuyên xuất hiện:

- Đọc lại một đoạn văn hay một mẫu truyện yêu thích;
- Đọc và viết từ chính trong đoạn văn, mẫu truyện;
- Tự viết chính tả với những từ nhìn thấy;
- Làm một danh mục các từ nhìn thấy vào treo trong lớp học;
- Bắt đầu và duy trì làm một thẻ đề mục của những từ thường nhìn thấy;
- Đọc thoáng qua những từ trong đoạn văn với mức độ khó phù hợp;
- Khám phá những gợi ý của từ nhìn thấy, ví dụ: hình dạng, chiều dài và cách đánh vần thông thường;
- Đọc từ quan trọng: HS giữ một cuốn sách cá nhân/ kẹp giấy với các từ quan trọng đối với chúng.

b/ Sử dụng gợi ý để đọc:

- Gợi ý về cú pháp: Biết và đoán trước cấu trúc của câu trong suốt quá trình học:
  - ✓ Đọc phần đầu của câu và đoán phần tiếp theo xảy ra như thế nào?
  - ✓ Điều chỉnh tiến trình đọc “ Âm này có đúng không?” trong khi đọc.
- Gợi ý về ý nghĩa: Biết và điều chỉnh nghĩa của từ trong suốt quá trình học:
  - ✓ Đọc phần đầu của câu và đoán nội dung xảy ra sau đó thế nào.
  - ✓ Điều chỉnh quá trình đọc: “Câu này có nghĩa không?”, ví dụ: HS đọc câu “ Chiếc xe uống sữa” và tự hỏi “ Xe có thể uống sữa không? Mình đã đọc đúng chưa?”
- Các bộ phận từ: Nhận ra các nhóm chữ cái phổ biến và thường xuyên(-uyên, -anh,-inh...) chỉ qua chớp mắt;
  - ✓ Vòng tròn các phần của từ trước khi đọc
  - ✓ Viết danh mục các từ với nhóm các chữ cái phổ biến và thường xuyên xuất hiện lại trong từ, ví dụ: banh, Hanh, lanh, Thanh, chanh..
- Những dấu hiệu trong ngữ cảnh như tranh và hình minh họa.
  - ✓ Đi tới nhìn tranh trước khi đọc, trẻ nhìn vào các bức tranh trong câu chuyện và dự đoán câu chuyện đó sẽ nói về điều gì;
  - ✓ So sánh phần đọc của con và các bức tranh.



c/ Khám phá chữ ghép:

- Phát âm chữ ghép;
- Kết hợp các chữ ghép;
- Đọc từ có chữ ghép và đối chiếu với tranh tương ứng.

d/ Nhận biết các nhóm chữ cái xuất hiện thường xuyên: anh, ich, iên, iêp, inh, oai, oan, oat, uât, uôn, uop, uyên, uyết, oang, oanh, uông.

- Phân biệt các nhóm chữ cái thường xuất hiện và phổ biến
  - ✓ Vòng tròn các chữ cái trong từ;
  - ✓ Phát âm các nhóm chữ cái trong từ;
  - ✓ Nghe các chữ ghép trong từ;
  - ✓ Tạo thành vần với các nhóm chữ cái.
- Đọc các từ có nhóm chữ cái thường xuất hiện lại và phổ biến
  - ✓ Đọc to các nhóm chữ cái;
  - ✓ Kết hợp từ với các nhóm chữ cái;
  - ✓ Đọc từ với các nhóm chữ cái và đối chiếu tranh tương ứng;
  - ✓ Thu thập những từ có cùng nhóm chữ cái.
- Thực hành: Làm một danh sách các từ có cùng nhóm chữ cái.

e/ Đọc hiểu:

- Mức độ từ:
  - ✓ Đọc hiểu với thẻ tranh, ảnh biểu tượng và từ riêng lẻ:
  - Đọc tranh và đối chiếu chúng với từ tương ứng;
  - Đọc ảnh biểu tượng và đối chiếu chúng với tranh;
  - Đọc từ và đối chiếu chúng với tranh hoặc vật thật;
  - Vẽ một bức tranh và đối chiếu với đề mục tương ứng;
  - Gắn minh họa của một câu chuyện hay ảnh;
  - Thảo luận về một cuốn truyện tranh trong hội thảo đọc (hội thảo về khó khăn học đọc);
  - Trình bày và thảo luận một bài viết của các cá nhân trong hội thảo viết.
- Mức độ câu:
  - ✓ Đọc một câu từ các tranh hoặc hình biểu tượng;
  - ✓ Soạn câu với các thẻ tranh;
  - ✓ Đọc một câu ngắn với sự trợ giúp của tranh đi kèm;



- ✓ Soạn câu với các thẻ từ, vd: “Tôi thích ăn\_\_\_\_\_”.
- ✓ Nhận ra và áp dụng các quy tắc của dấu câu khi đọc: dấu phẩy thì ngắt, dấu chấm thì nghỉ.
- Mức độ đoạn văn:
  - ✓ Đọc, hiểu một đoạn văn:
  - Đọc một chuỗi các thẻ tranh về câu chuyện hay hoạt động;
  - Đặt các bức tranh theo chuỗi trật tự đúng(quy trình), vd: làm sinh tố trái cây, hoạt động buổi sáng, một đoạn của câu chuyện.
  - ✓ Sử dụng các cách thức đọc:
  - Sử dụng các gợi ý khác nhau khi đọc: Kiến thức về câu chuyện và nội dung của nó, sự nhận thức về tạo nghĩa một cách đúng ngữ pháp;
  - Đọc lại một đoạn văn để tìm các gợi ý về mặt nội dung để giúp trẻ đọc những từ không quen thuộc;
  - Thảo luận một quyển sách hoặc một đoạn văn trong hội thảo đọc.
- Các dạng văn bản khác nhau:
  - Nhận ra các loại khác nhau của đoạn văn và thảo luận những đặc điểm cụ thể, vd: những câu chuyện cổ tích, thơ, kịch, bài báo, báo cáo, phỏng vấn, các lời hướng dẫn;
  - Chú ý các thông tin từ các dạng khác nhau của đoạn văn;
  - Thảo luận các dạng khác nhau của đoạn văn;
  - Sáng tác một bài thơ, đoạn văn xuôi, câu chuyện, lời hướng dẫn...
  - Viết một đoạn văn của cá nhân theo lời hướng dẫn, yêu cầu.
  - Trình bày đoạn văn của cá nhân ở trong lớp, trong trường, ấn hành bản tin của trường.n

## 2/ Rối loạn học viết

**2.1/ Dấu hiệu chẩn đoán:** Tương tự như rối loạn đọc nhưng biểu hiện qua việc viết:

- Bỏ sót, đảo ngược các chữ cái (b/d; n/u; p/q trong bài chính tả hoặc khi ghi chép).
- Lẫn lộn giữa các âm gần giống: /f/ và /v/, ...
- Nhầm lẫn giữa các âm thanh(âm vị) vô thanh và âm vang: p/b, t/d...
- Không nắm được các quy tắc viết, không phân biệt được các trường hợp viết với “c” hay “k”, “ng” hay “ngh”... Hoặc trẻ nắm được quy tắc nhưng không áp dụng.



- Khó khăn trong phân biệt dấu, không viết hoặc viết sai dấu, lẫn lộn giữa các dấu hỏi- ngã- nặng hoặc sắc- huyền,...
- Viết rất chậm, thường tỏ ra rất khó chịu và khổ sở khi phải viết chữ.
- Kích cỡ chữ không đồng đều, hình dạng chữ không rõ ràng.

### **2.2/ Đặc điểm:**

- Rối loạn chuyên biệt về nắm vững các nguyên tắc của phép viết
- Thường đi kèm với RLHĐ, được xem là hậu quả trực tiếp của rối loạn âm vị học.
- Trẻ lẫn lộn thứ tự của các chữ cái, thường đảo chiều của các chữ cái hoặc âm tiết.
- Tri giác một cách mơ hồ về từ ngữ.
- Rối loạn dai dẳng kéo dài do bất thường về chức năng công cụ của vỏ não.

### **2.3/ Một số lưu ý về trẻ có RLHV:**

- Có năng lực trí tuệ bình thường
- Không có khiếm khuyết về cảm giác (nhìn, nghe)
- Không học muộn
- Không có rối loạn về tâm lý hay tâm thần
- Không có tổn thương não do mắc phải.

### **2.4/ Các bước học: viết**

**Viết** là ghi và đưa ra thông tin sử dụng các biểu tượng, ví dụ: tranh ảnh, hình biểu tượng, các chữ cái, nhãn hiệu, từ hoàn chỉnh, chữ nổi hay bài viết. Các bước học viết :

#### **2.4.1/ Sử dụng tranh ảnh để viết:**

- Viết nguệch ngoạc không có cấu trúc, không có ý định từ trước.
- Viết nguệch ngoạc nhưng có chủ tâm: theo đường nằm ngang, có các đường kẻ và thể hiện các hình mẫu thông thường lên và xuống; trẻ ghép tranh/ ảnh với người/ các đồ vật...
- Vẽ tranh sử dụng và kết hợp các hình thức cơ bản như đường kẻ, hình tròn, hình chữ nhật có ý nghĩa; sử dụng tranh để giao tiếp.
- Tranh có nhiều chi tiết và mang tính biểu thị hơn; phân loại các thẻ tranh thành dãy thứ tự của một hành động

#### **2.4.2/ Khám phá và sử dụng chữ cái:**

- Biết phân biệt giữa viết và vẽ và bắt đầu bắt chước các hình thức của chữ cái (tuy chưa đúng)





- Nhận biết về chi tiết các chữ cái. Các chữ viết hầu hết là viết ngược hay chỉ là những hình phản chiếu.
- Viết dấu hiệu trên bức tranh của mình sử dụng tên mình hay các chữ cái của tên mình, sử dụng các chữ hoa; viết thành chuỗi các chữ cái/ chữ số một cách ngẫu nhiên (thường viết ngược/ như những hình phản chiếu)
- Viết từng từ. Chưa biết kết hợp các âm. Tính tương ứng âm- từ chưa đúng.

#### 2.4.3/ Hiểu rằng các từ được cấu tạo bởi các âm và thanh điệu

- Khám phá ra: mỗi chữ cái biểu thị một âm và ngược lại, viết và phát âm từng chữ cái.
- Phát âm các chữ cái của một từ, phân biệt âm đầu tiên và viết ra âm đó; phân biệt các thanh điệu trong từng âm.
- Sử dụng cách viết chính tả đúng theo phát âm để viết từng từ; phân biệt các thanh điệu trong từng âm và sử dụng dấu hiệu đúng.
- Tăng các câu hỏi về cách viết chính tả theo quy ước (vd: Con viết từ này thế nào?); phân biệt thanh điệu trong các từ và sử dụng dấu hiệu đúng.

#### 2.4.4/ Viết các bài văn sử dụng cách viết chính tả theo quy ước

- Viết tiêu đề cho các bức tranh/ nhãn hiệu sử dụng cách viết chính tả đúng theo phát âm (vẫn còn sai chính tả).
- Viết các câu ngắn, đọc các đoạn bài khóa và giải thích ý nghĩa.
- Viết các đoạn bài khóa sử dụng vốn từ vựng rộng hơn.
- Viết các mẫu câu khác nhau của bài khóa, sử dụng vốn từ phong phú và các câu phức tạp, thảo luận đoạn bài khóa với người khác.


### 2.5/ Biện pháp

#### ➤ Sử dụng viết với tranh và ảnh để giao tiếp:

- Chỉ vào ảnh và tranh để diễn tả mong ước, nhu cầu và ý tưởng;
- Sử dụng tranh để ghi dấu một địa điểm hay một đồ vật mà trẻ mong muốn;
- Đặt các tranh theo chuỗi trật tự, vd như thời khóa biểu, phương pháp nấu một món ăn, câu chuyện, lời hướng dẫn;
- Sử dụng tranh để làm một cuốn sách/ áp phích “ Các món ăn yêu thích của tôi”;
- Viết các hoạt động hằng ngày bằng tranh;
- Sử dụng tranh để viết câu.



- **Hình biểu tượng:** Sử dụng hình biểu tượng để giao tiếp/ viết với hình biểu tượng:
  - Dán nhãn trong lớp học với các hình biểu tượng;
  - Viết hoạt động xảy ra trong ngày với các hình biểu tượng;
  - Viết một bức thư với các hình biểu tượng;
  - Sử dụng hình biểu tượng để xác định thời tiết vào thời điểm hiện tại.
- **Viết với/ sử dụng nhãn hiệu:**
  - Dán các nhãn hiệu vào bức tranh có đồ vật tương ứng;
  - Sử dụng các nhãn hiệu để làm cuốn sách/ áp phích về “ Các món ăn yêu thích của tôi”;
  - Sử dụng nhãn hiệu để viết một câu.

Ví dụ: “ Tôi thích \_\_\_\_\_ .  ”

- **Sử dụng từ hoàn chỉnh:**
  - Sử dụng thẻ tên để phân chia chỗ ngồi và đồ dùng học tập;
  - Gắn thẻ từ vào tranh hay vật , ví dụ: gắn chữ viết trên các dụng cụ cần thiết cho tiết mỹ thuật;
  - Gắn thẻ từ vào môi trường xung quanh lớp;
  - Viết về hoạt động hàng ngày, một câu chuyện, một bức thư với thẻ từ;
  - Sử dụng từ hoàn chỉnh và thẻ tranh / hình biểu tượng để viết thành câu.
- **Chữ viết :** Hiểu ra rằng chữ viết mang nhiều nghĩa.
  - Đảo ngược và thay đổi các chữ cái trong từ: Từ mới gì được hoàn thành?
  - Viết một đoạn văn bằng cách viết chính tả ngữ âm và sử dụng bảng âm đầu;
  - Viết ngữ âm và thu lại tất cả các âm của một từ;
  - Viết thẻ từ để dán trên bảng giấy lớn;
  - Viết một câu chuyện, một bức thư, bài thơ, giấy mời, bì văn xuôi;
  - Đọc các dạng khác nhau của chữ viết và hiểu nghĩa, ví dụ: lời hướng dẫn, bức thư, giấy mời, câu chuyện...
- Hiểu một số quy tắc trong viết chính tả:

Ví dụ: Phân biệt cách kết hợp “d”- “gi”, “s”- “x”, “tr”- “ch” ... với các âm, vần khác.

### 3/ Rối loạn học toán.

#### 3.1/ Dấu hiệu chẩn đoán

- Lo lắng và/ hoặc chán ghét và thường từ chối tham gia vào các giờ học toán.
- Kém xong việc kết nối giữa biểu tượng và số lượng (nhầm lẫn giữa các số và số lượng)



- Gặp khó khăn lâu dài ở phép cộng đơn giản.
- Không thể nhớ cũng như tạo lập các khái niệm toán học, quy tắc, công thức...
- Khó khăn để nhớ bảng cửu chương.
- Mắc lỗi khi viết số  $\rightarrow$  một trăm ba mươi tám = 10038.
- Không có khả năng ghi nhớ các chuỗi các con số.
- Khó khăn để hoàn thành bài tập trong thời gian quy định.
- Khó khăn để nhận biết kí hiệu toán học...
- Khó khăn trong việc giải quyết các vấn đề của cuộc sống hằng ngày ( khái niệm về thời gian, số lượng...)

### **3.2/ Đặc điểm:**

- Rối loạn khả năng nắm bắt các khái niệm về số, tính toán và/ hoặc các khái niệm toán học.
- Khó khăn trong việc cấu trúc logic (lĩnh vực logic, kết cấu số học, các thao tác về số, việc giải quyết các vấn đề và hình học).
- Rối loạn dai dẳng kéo dài do sự bất thường trong chức năng công cụ của vỏ não.

### **3.3/ Một số lưu ý : Trẻ có RLHT**

- Có năng lực trí tuệ bình thường
- Không có khiếm khuyết về cảm giác (nhìn, nghe)
- Không học muộn
- Không có rối loạn về tâm lí hay tâm thần.
- Không có tổn thương não do mắc phải.

### **3.4/ Biện pháp:**

#### **3.4.1/ Giúp HS cảm nhận về không gian tốt hơn:**

- Định hướng về mặt không gian:
- Nhận biết không gian và phạm vi khác nhau: khám phá góc chơi, đi lại trên sân chơi, bước vào và khám phá ngôi chùa.
- Di chuyển trong lớp một cách độc lập: đi lại trong lớp học.
- Khám phá các bề mặt không gian của lớp học: ngồi trong một thùng carton lớn, xây thành những cái hang.
- Cảm nhận được căn phòng khi phòng đầy người hay không có ai: bò bên trong và ngoài những chiếc hộp lớn.



- Lắp kín không gian: xe buýt đầy trẻ em, chát đầy chiếc hộp không bằng các đồ vật , đặt những quả xoài vào chiếc giỏ không.
- Trải nghiệm, cảm nhận không gian hẹp và không gian mở : chơi trên sân, trên cánh đồng , chơi trong xe buýt hay trong phòng ăn.

Hiểu mối quan hệ giữa đồ vật và những người khác và chính cơ thể của mình : hiểu phía trước của mình là cái gì, phía sau em là cái gì...

- Hiểu mối quan hệ giữa những đồ vật khác nhau: cái gì ở phía dưới chiếc bàn, đồ vật nào ở cạnh thùng rác .
- Chuyển những hiểu biết về những vị trí thuộc không gian vào thực tế cuộc sống: ngồi trên bàn, đặt chiếc ô tô đồ chơi ở giữa những chiếc ghế.
- Biết cách đi qua khoảng trống và các phòng: tìm vị trí cho riêng mình , đi ra cửa, đi vào bếp, di chuyển theo các hướng trong phòng bằng cách mở mắt hoặc là bịt mắt.

❖ Các thuật ngữ về vị trí không gian:

- Hiểu được vị trí trong không gian , trong một gian phòng : trèo lên cầu thang - ở trên cao, bò bên dưới bàn- ở phía dưới.
- Hiểu, thực hiện và sử dụng những thuật ngữ về vị trí trong không gian: sau- trước; trên- dưới; bên trái- bên phải; ở phía trên- ở phía dưới; ở giữa- cạnh. Vd: Quả bóng ở phía dưới chiếc ghế. Chiếc bàn ở phía bên trái tôi. Tôi đang đứng trước bảng.

❖ Ý thức về không gian: Hiểu và mô tả được các vị trí của các đồ vật trong không gian, trong phòng: biết được rằng quả bóng ở đâu, miêu tả quyển sách được giấu ở đâu.

- Mô tả vị trí của các đồ vật từ những góc khác nhau: Chiếc ghế ở phía trước hay phía sau chiếc bàn. Quan sát từ phía cửa , quả bóng nằm ở phía bên phải của chiếc ghế.
- Theo đường đi trong trí tưởng tượng của một người nào đó, Vd: Miêu tả đường đi tới bếp.
- Mô tả đường đi theo kế hoạch bằng hình ảnh hoặc tranh
- Di chuyển trong không gian theo một kế hoạch, bản đồ.

### 3.4.2 / Với những trẻ khó khăn về số học

➤ Nhận biết và đếm tập hợp số lượng

- Tính xác định đồng thời của tổng giá trị: Sự linh hoạt đồng thời: Chỉ nhìn qua rồi xác định số lượng lớn như thế nào mà không cần đếm các phần tử:
  - + Kết hợp tổng giá trị của tập hợp số lượng cho sẵn với số đúng: có hai quyển sách trên bàn-“ hai”.



- + Sắp xếp tập hợp số lượng theo tổng giá trị các phần tử: đặt ba chiếc bút trong một chiếc rổ, đặt bốn quả bóng trong một chiếc hộp.
- + Tính xác định đồng thời của các tập hợp số lượng có tính chất hình tượng: bức ảnh về những con xúc xắc, các hình mẫu về các dấu chấm.
- + Phân loại các bức ảnh có cùng một tập hợp : tất cả tấm thẻ có hai phần tử
- ❖ Xác định tập hợp bằng cách đếm: *Phát triển quy tắc đếm tương ứng một- một của các số và phần tử:*
  - Đếm bát cho mọi người trong gia đình cho bữa trưa.
  - Biết được rằng số cuối cùng của dãy số quyết định số phần tử của tập hợp
  - Đếm tập hợp số lượng mang tính chất biểu tượng bằng cách gạch chéo hoặc đánh dấu từng phần tử
  - Đếm theo cảm giác của thính giác , thị giác và xúc giác: tiếng đánh trống, ánh sáng của ánh đèn, vỗ nhẹ vào lưng ai
  - Tạo ra những dấu hiệu về thính giác, thị giác hoặc là xúc giác sẵn có
  - Chuyển tải những giá trị sẵn có thành hoạt động: lắc một con xúc xắc và di chuyển theo bức tranh về con xúc xắc để chơi, thực hiện một điệu nhảy bốn lần.
- **Số thứ tự:**
  - ❖ Sử dụng các số như là một quy tắc sắp xếp thứ tự: Cảm nhận, nhận biết được về các số như là phương tiện để nhận biết vị trí trong một hàng, một dãy: ngôi nhà thứ ba trên đường, hàng ghế thứ năm:
    - Sử dụng những số thứ tự để chỉ ra dãy số: vị trí đầu tiên, vị trí thứ hai, vị trí thứ ba trong các cuộc thi đấu
    - Hiểu cấu trúc của ngày tháng: mùng 5 tháng 10 có nghĩa là ngày thứ năm của tháng 10
  - ❖ Khái niệm về số thứ tự: Biết các hình thức viết của các số thứ tự:
    - Phân loại các bức tranh theo các số và viết các số thứ tự bên dưới đó.
    - Phân loại các tập hợp số lượng theo kích cỡ và viết số thứ tự bên dưới đó
- **Dãy số**
  - ❖ Dãy số: tự lĩnh hội dãy số bằng cách lắng nghe, nhắc lại, nói ra và hát: Đếm nhịp điệu và đoạn thơ, các bài hát, chơi cờ sử dụng các con xúc xắc.
    - Đếm tiến và đếm lùi: đếm lùi khi cuộc đua bắt đầu, máy bay cất cánh.



– Giải các trò chơi thông qua việc kết hợp một số với một số lớn hơn kế tiếp

❖ Các số liền kề nhau: Tìm số liền trước và số liền sau của số đã cho:

– Tìm số liền kề nhau trên tia số và trong bảng 100

– Biết các số liền trước, liền sau bằng cách học thuộc.

❖ Viết các dãy số : Viết các dãy số: Tiếp tục mẫu các dãy số:

– Hoàn thành các dãy số: Điền số trên tia số hoặc bảng 100 và đoán.

– Duy trì các mô hình số đặc biệt : một, ba, năm, bảy...

3.4.3/ *Giúp học sinh cảm nhận về hình học tốt hơn.*

➤ **Các dạng hình học hai chiều**

❖ Hình vuông, hình tam giác, hình tròn: *Cảm nhận và chơi với các hình học hai chiều*

– Cảm nhận các góc: nhảy từ góc này sang góc kia của một hình vuông được vẽ trên sàn nhà

– Nhận biết và phân biệt được các dạng hình trong môi trường: một hình tròn – một hình vuông được cắt từ bìa cứng.

+ Hiểu và sử dụng được thuật ngữ “ hình vuông”, “ hình tam giác”, và “hình tròn”

+ Khám phá ra sự giống và khác nhau của các dạng hình học hai chiều

❖ Các dạng hình học hai chiều trong môi trường: *Khám phá ra các dạng hình học của các đồ vật trong môi trường sống:*

– Đi bộ xung quanh một vòng tròn hay là chiếc bàn hình vuông, khám phá ra rằng chiếc chiếu trên sàn có hình chữ nhật

– Nhận biết các dạng hình học bằng hình ảnh

❖ Thiết kế các dạng hình học hai chiều:

– Sử dụng các hình mẫu có dạng hình học

– Vẽ các dạng hình học bằng khuôn hình

– Gấp và cắt các dạng hình học: gấp hai hình tam giác từ một hình vông hoặc là hai hình tam giác và một hình chữ nhật từ một hình chữ nhật.

– Sắp xếp các dạng hình học với những chiếc que , dây có chiều dài khác nhau trên sàn nhà, trong sân chơi, trên bàn.

❖ Các hình mẫu và hình vẽ : Sắp xếp các hình vẽ minh họa gồm các dạng hình học hai chiều theo một kế hoạch:

– Sắp xếp các hình vẽ minh họa theo một kế hoạch: sử dụng các hình dạng bằng gỗ/ bằng nhựa



- Xếp các hình dạng lên hình mẫu phác thảo
- Tiếp tục dùng các hình vẽ minh họa và các hình mẫu trên những tờ giấy có đường kẻ ô vuông hoặc là thiết kế những hình dạng khác nhau cho chính mình.
- **Các dạng hình học ba chiều:**
- ❖ Hình lập phương, hình cầu, hình lăng trụ, hình hộp chữ nhật, hình hộp
  - Cảm nhận về những đặc tính cụ thể của các dạng hình học ba chiều : lăn một hình cầu, dựng một bức tường từ những hình khối, xây dựng ngôi nhà từ những hình khối chữ nhật khác nhau
  - Nhận biết và phân biệt các hình học ba chiều
  - Hiểu và sử dụng các thuật ngữ “ hình lập phương”, “ hình cầu”, “ hình trụ”, “ hình chóp”( khối hình tam giác)
- ❖ Các dạng hình học ba chiều trong môi trường sống : Khám phá các dạng hình học ba chiều trong môi trường: quả bóng có dạng hình cầu, chiếc hộp có dạng hình lập phương; tháp của một ngôi chùa trông giống như một hình chóp; chiếc chiếu được cuộn tròn trông giống như hình trụ.
- ❖ Làm các dạng hình học ba chiều :
  - Nặn một hình chóp hoặc là hình lập phương từ sáp nặn, làm một hình lập phương từ gỗ, làm một hình lăng trụ từ một tấm bìa cứng.
  - Thực hiện với các hình học ba chiều: dựng một hình lập phương lớn từ những hình khối xây dựng .
- ❖ Thiết kế các tòa nhà và các hình mẫu: *Thiết kế các hình vẽ minh họa từ các dạng hình học ba chiều:*
  - Tạo ra một ngôi chùa, một ngôi nhà hay một đoàn tàu từ những chiếc hộp và những hộp đóng gói hàng.
  - Xây dựng theo kế hoạch, hình mẫu bàn cờ từ những hình lập phương, làm những hình trang trí bằng những hình dạng nhiều màu sắc khác nhau.
- **Tính đối xứng**
- ❖ Tạo ra tính đối xứng: Tạo ra hai nửa của hình đối xứng bằng cách gấp và xé nó ra, cắt giấy; bằng cách trang trí với sơn và gấp chúng lại, bằng cách sử dụng gương:
  - Kiểm tra hai nửa của tính đối xứng



- Sửa dụng một chiếc gương theo những vị trí khác nhau để tạo ra những hình dạng đối xứng khác nhau.
- Thông qua những việc trong gương, phản chiếu lại những cử động của các học sinh khác.
- Sử dụng và hiểu thuật ngữ “đối xứng”
- ❖ Tính đối xứng trong môi trường sống: *Khám phá ra tính đối xứng ngay trong cơ thể của mình, trong cơ thể của người khác và trên các đồ vật:*
- Kiểm tra tính đối xứng với sự giúp đỡ của một chiếc gương: trẻ nhìn chính mình trong gương, so sánh với cơ thể của các bạn khác; kiểm tra sự cân đối trong các phần của các loại cây, tòa nhà, thư từ, các số.
- Vẽ trục đối xứng của các hình dạng và kiểm tra nó bằng cách cắt chúng ra và gấp các hình này lại để xem nó có bằng nhau hay không
- ❖ Sự hoàn thiện tính đối xứng: *Hoàn thiện các hình có tính đối xứng với các hình dạng khác:*
- Hoàn thiện các hình dạng đối xứng trên tờ giấy kẻ ô
- Chia hay gấp đôi các hình trên tờ giấy kẻ ô bằng cách vẽ trục đối xứng.

#### 3.4.4/ Giúp HS có kỹ năng tiền số học

##### ➤ Các đặc tính của đồ vật

- ❖ Hình dạng:
  - Khám phá các hình dạng khác nhau trong môi trường
  - Nhận biết đặc tính của hình dạng như là nét đặc trưng để phân biệt: tìm một đồ vật hình tròn giữa những đồ vật hình vuông khác
  - Hiểu và sử dụng thuật ngữ “tròn – vuông”, “ngắn – dài”, “rộng- hẹp”, “dày- mỏng”
- ❖ Kích thước
  - Cảm nhận về những kích cỡ khác nhau bằng chính cơ thể của mình : giấu mình trong một thùng hình tròn hay là trong một hình carton lớn, bò qua những chiếc lốp nhỏ và những chiếc lốp to.
  - Hiểu và sử dụng các thuật ngữ “to” và “nhỏ”
  - Phân biệt các vật thể to và nhỏ bằng cách minh họa
  - Hiểu các kích cỡ trong mối liên hệ: So sánh một con chuột và một con mèo, con nào lớn hơn. So sánh một con voi và một con mèo, con nào nhỏ hơn.
- Màu sắc
  - Khám phá các màu sắc trong môi trường sống





- Ô màu: tô màu hộp carton và những vật thể khác với những màu sắc khác nhau, tô màu một miếng giấy lớn bằng một màu, xé những tờ giấy màu và dán nó lên tờ giấy trắng.
- Phân biệt các vật thể có màu sắc khác nhau giữa những vật thể có cùng màu sắc : tìm những viên gạch màu xanh giữa những viên gạch màu vàng
- Nhận biết và gọi tên các màu sắc
- **So sánh**
- ❖ So sánh các vật thể: Nhận biết được tính hợp lí của hai vật thể : hai đồ chơi này là giống nhau:
  - Nhận biết và phân loại các vật thể giống nhau từ vô số các vật thể khác: tìm đôi giày hợp với đôi tất.
  - Nhận biết và kết hợp những vật thể giống nhau thành hình ảnh: nhận biết các cặp giống nhau trên tờ giấy, chơi trò chơi trí nhớ.
  - So sánh hai vật thể: sử dụng thuật ngữ “giống nhau” và “ không giống nhau/ khác nhau”, sử dụng kí hiệu toán học “=”
- ❖ So sánh đặc tính của tập hợp số lượng:
  - Nhận biết số lượng của những tập hợp có đặc tính khác nhau: một chiếc giỏ đựng táo và một chiếc giỏ đựng xoài.
  - So sánh các đặc tính khác nhau: Có rất nhiều hạt trong cả hai hộp, trong một hộp có các hạt màu đỏ, trong một hộp khác có rất nhiều hạt màu xanh
- ❖ So sánh số lượng của tập hợp số lượng:
  - Phân biệt giữa hai số lượng cụ thể: chọn thìa bánh ngọt có lượng lớn hơn. Trong hai chiếc hộp có các hình khối xây dựng, lựa chọn hộp có nhiều hình khối xây dựng hơn để xây được tháp cao hơn.
  - Phân biệt hai đặc tính: một đĩa xoài thực và một đĩa xoài có tính chất minh họa, sử dụng thuật ngữ toán học “ nhiều hơn” và ‘ ít hơn”, áp dụng các kí hiệu ‘<’ và ‘>’
- ❖ Cảm nhận về tính hợp lí của các đặc tính:
  - So sánh hai tập hợp số lượng cụ thể và giống nhau: mô hình hai đoàn tàu có cùng chiều dài
  - So sánh kích thước của tập hợp số lượng thông qua cách đếm tương ứng một tiếp đến một: mỗi bát canh cần một chiếc thìa, mỗi học sinh nhận được một chiếc bút chì.
  - So sánh kích cỡ của hai tập hợp số lượng: sử dụng thuật ngữ “ bằng nhau” và “ khác nhau”, áp dụng các kí hiệu toán học ‘=’



❖ **Tính bất biến**

- So sánh hai tập hợp số lượng bằng nhau của các hình khối xây dựng, trong đó một tập hợp có cấu trúc ( có thứ tự) và một tập hợp không có cấu trúc ( lộn xộn không theo quy tắc)
- Sắp xếp theo sự tương ứng một – một và so sánh kích cỡ của tập hợp số lượng: xếp mỗi hình khối không có cấu trúc với mỗi hình khối có cấu trúc.
- Nhận biết rằng kích thước của một tập hợp số lượng không thay đổi khi thay đổi sự sắp xếp các yếu tố trong tập hợp đó: so sánh tập hợp số lượng các đồ vật có cấu trúc và không có cấu trúc.
- Nhận ra rằng kích thước của một tập hợp không thay đổi khi ta thay đổi sự sắp xếp các phần tử: đổ cùng một lượng nước, cát, hạt vào các hộp chứa khác nhau.

➤ **Hình thành các nhóm**

❖ Sự phân loại các tập hợp số lượng theo những thuật ngữ có đặc điểm chung:

- Nhận biết và phân nhóm các vật thể giống nhau từ vô số các vật thể khác: xếp những chiếc ghế, đặt những chiếc bàn cùng nhau, phân loại các loại trái cây
- Nhận biết và đánh dấu các vật thể cùng loại trên các bức tranh: khoan tròn tất cả các đồ chơi, tất cả các loại rau quả.

❖ Hình thành các nhóm theo một đặc tính:

- Phân loại các đồ vật theo hình dạng của chúng: các bút chì dài và ngắn.
- Phân loại các vật thể theo kích cỡ: những quả bóng to và những quả bóng nhỏ.
- Phân loại các vật thể theo màu sắc: đồ chơi, quần áo, hoa quả.
- Phân nhóm các học sinh theo: giới tính, màu sắc, quần áo.
- Nhận biết các quy tắc của trật tự các đồ vật : trật tự của các đồ dùng văn phòng , trật tự của các đồ dùng dạy học ở trên giá mở.
- Hình thành và áp dụng những quy tắc về trật tự của chính bản thân mình.

❖ Hình thành các nhóm theo những đặc tính khác nhau:

- Phân loại các phần tử theo sự kết hợp các đặc tính: chọn các hình khối nhỏ và có màu đỏ, những chiếc bát lớn và có hoa văn trên những chiếc bát đó.
- Hình thành các nhóm nhỏ nữa để phân loại các vật thể đã được phân loại: những hình khối đã được phân loại theo màu sắc thì bây giờ chúng ta sẽ phân loại theo kích cỡ: những hình khối màu đỏ nào là nhỏ, những hình khối màu đỏ nào là lớn...

➤ **Hình thành dãy, chuỗi**



- ❖ Hình thành dãy, chuỗi với các phần tử giống nhau:
  - Sắp xếp các dãy số đơn giản có các yếu tố giống nhau: xâu hạt thành chuỗi, sử dụng những hòn đá để xếp thành hàng.
  - Nhận biết các hình chuỗi, dãy trong môi trường: hàng cây trên đường, các cột trụ của hàng rào, những lá cờ được treo trước các tòa nhà.
  - Tạo thành những hình chuỗi đơn giản và hiểu được sự tương quan giữa chúng: lắp đặt các hình khối thành một hàng và làm đổ hình khối vừa được dựng xuống bằng cách đẩy hình khối đầu tiên của hàng
  - Tạo thành những hình chuỗi đơn giản và sử dụng các thuật ngữ về vị trí: ‘đầu tiên’, “vào lúc bắt đầu”, “sau đó”, “ở giữa”, “cuối cùng”

#### ❖ Chuỗi các đặc tính

- Phân loại các yếu tố thành một hàng theo kích cỡ của chúng: phân loại những chiếc bát, lắp ráp tháp ...
- Mô tả mối liên hệ của các yếu tố của các yếu tố trong chuỗi các đặc tính “lớn hơn”, “nhỏ hơn”, “lớn nhất”, “nhỏ nhất”
- Phân loại các yếu tố thành một chuỗi theo những đặc tính khác: phân loại khối lượng của các vật thể khác nhau từ nhẹ đến nặng, phân loại bút chì theo những sắc thái về màu sắc khác nhau từ đậm đến nhạt, phân loại khối lượng theo kích cỡ.
- Phân loại một đồ vật trong chuỗi các đặc tính đã cho: đặt thêm một hộp bìa cứng vào dãy các hộp được phân loại theo kích cỡ.

#### ❖ Hình chuỗi có thứ tự

- Nhận biết và xếp tiếp các chuỗi có thứ tự: xâu hạt thành chuỗi: một hạt tròn đến một hạt vuông, lại đến một hạt tròn.
- Tạo thành những chuỗi có thứ tự của chính mình: xếp các hình khối theo hình mẫu nhất định.

#### 3.4.5/ Giúp HS có kỹ năng tính toán

##### ➤ Phép cộng

- ❖ Các đồ vật và những tập hợp số lượng cụ thể: *Tăng tập hợp số lượng bằng cách thêm vào từng phần tử:*
  - Thực hiện các phép tính và mô tả chúng với ngôn ngữ nói/ ngôn ngữ kí hiệu: hai đũa trẻ đang đứng cùng nhau, một đũa trẻ khác đứng bên cạnh. Hoặc là: có hai hạt cườm trên một sợi dây, xâu thêm bốn hạt nữa.



- Đặt các số lượng cụ thể cùng nhau và mô tả hoạt động: Ba hạt cườm màu đỏ và hai hạt cườm màu xanh sẽ có tất cả năm hạt cườm
- Hoàn thành các phần bị thiếu của một đồ vật: vẽ thêm vào chiếc ô tô một chiếc lốp bị thiếu, thêm một chiếc cốc bị thiếu vào giá đựng cốc.
- Thêm các phần tử vào tập hợp số lượng nhỏ hơn cho đến khi cả hai tập hợp bằng nhau.
- ❖ *Tập hợp số lượng mang tính chất hình ảnh: Tăng tập hợp số lượng được minh họa bằng hình ảnh: vẽ thêm một chiếc ô tô bên cạnh những chiếc ô tô khác, dán thêm một bông hoa trên giấy với những bông hoa khác:*
- Đặt hai tập hợp số lượng mang tính chất hình ảnh cùng nhau: có ba đứa trẻ đang biểu diễn trên sân khấu, bảy đứa trẻ đang xem bạn của chúng biểu diễn. Như vậy có tất cả mười đứa trẻ.
- Hoàn thành tập hợp số lượng có cấu trúc cho sẵn: thêm hai bánh xe vào chiếc xe đạp ba bánh, đặt thêm một cái chai bị thiếu vào chiếc hộp
- ❖ Các con số và kí hiệu toán học:

Hiểu các kí hiệu toán học: dấu “+” như là việc tăng thêm tổng giá trị ban đầu:

- Trình bày công thức của phép tính dựa vào hoạt động cụ thể bằng cách đặt tổng hai giá trị cùng nhau hoặc thêm một tổng giá trị vào một tổng giá trị khác: một cô bé có hai viên bi, một cô bé khác có ba viên bi. Cả hai cô bé sẽ có tất cả là năm viên bi:  $2 + 3 = 5$ .
- Có hai quả cam trên một chiếc đĩa, một quả cam được thêm vào:  $2 + 1 = 3$ .
- Phát triển bài toán về phép tính dựa vào hoạt động thực hiện cụ thể: Một cậu bé có sáu bông hoa. Cậu bé cần bao nhiêu bông hoa nữa để có tất cả là mười bông hoa?  $6 + ? = 10$ .
- Tìm ra giá trị của biểu thức cộng bằng cách đếm trên tia số: bảy bông hoa cộng thêm hai bông hoa bằng: bảy, tám, chín bông hoa.
- Minh họa bài toán về phép tính toán học: đóng vai, mức độ hình ảnh, mức độ kí hiệu.

#### ➤ Phép trừ

#### ❖ Đồ vật và tập hợp số lượng trực quan

Giảm tập hợp số lượng cụ thể bằng cách bớt đi một số phần tử riêng lẻ:

- Chuyển những phép toán bằng ngôn ngữ: ba đứa trẻ đang đứng trong một vòng tròn, sau đó một đứa trẻ đi ra khỏi vòng tròn, vậy còn bao nhiêu đứa trẻ nữa ở trong vòng tròn? Hoặc là: Chiếc vòng cổ có mười hạt cườm chúng ta lấy ra ba hạt còn lại bao nhiêu hạt nữa?



- Khám phá ra những khả năng phân chia thành nhiều phần khác nhau với sự giúp đỡ của các đồ dùng dạy học cụ thể: những thanh gỗ học đếm, các đường kẻ giúp làm phép tính cộng và trừ, hộp phân chia.
- Phân chia những chiếc tháp được xây dựng từ những hình khối xây dựng thành những tháp nhỏ hơn.
- Cắt ra những bộ phận mang tính hình tượng của vật thể và đặt chúng cùng nhau.
- ❖ Tập hợp số lượng mang tính chất hình ảnh: *Nhận biết những phần tử riêng lẻ bằng các tranh minh họa:*
  - Nhận biết các phần tử được gạch chéo: bốn vòng tròn được vẽ trên một tờ giấy, một vòng tròn bị gạch chéo.
  - Đọc một bức tranh: Nhận biết các phần tử còn lại trên bức tranh : Có năm đứa trẻ trên sân chơi, hai em đang vẫy tay tạm biệt các bạn khác.
  - Tách các phần tử của một tập hợp số lượng mang tính hình ảnh thành một hàng.
- ❖ Các số và các kí hiệu: Hiểu kí hiệu toán học “-” như là việc giảm đi của tổng giá trị:
  - Đặt một bài toán dựa vào một hoạt động cụ thể bằng cách bớt đi một số phần tử: Có ba chiếc thước ở trên bàn, một học sinh lấy đi một chiếc thước. Như vậy chỉ còn hai chiếc thước ở trên bàn: “ Ba chiếc thước lấy đi một còn lại hai”,  $3 - 1 = 2$ .
  - Xác định các cách để phân chia: ném những hình có hai mặt đối lập nhau lên.
  - Làm được phép tính trừ bằng cách đếm ngược lại: “ Bảy bông hoa bớt đi hai bông hoa là bảy, sáu, năm – năm bông hoa”
  - Minh họa bài toán về phép tính toán học: đóng vai, mang tính hình tượng , kí hiệu.

### 3.4.6/ Các số trong phạm vi 10

- Các số trong cuộc sống hằng ngày:
  - Số một: một Mặt Trăng, một Mặt Trời, một cái đầu, một cái miệng, một cái mũi.
  - Số hai: hai cánh tay, hai cẳng chân, hai bàn tay, hai bàn chân, hai con mắt, hai cái tai.
  - Số ba: một hình tam giác có ba cạnh, một chiếc xe đạp có ba chiếc bánh có ba chiếc lốp.
  - Số bốn: một con chó và một con trâu đều có bốn chân, một chiếc bàn có bốn chân, một chiếc xe có bốn bánh xe...
  - Số năm: một bàn tay có năm ngón, một bàn chân có năm ngón.
  - Số sáu: một con rệp có sáu chân.



- Số bảy: một tuần có bảy ngày
  - Số tám: một bông hoa sen có tám cánh.
  - Số chín: Có chín học sinh trong một lớp học của chúng tôi.
  - Số mười: mỗi người có mười ngón tay.
  - Tính duy nhất của số “0”: Hiểu rằng số không có nghĩa là không tồn tại vật thể nào: mọi người có hai con mắt, một chiếc mũi và không có cánh:
    - Sử dụng thuật ngữ không ai, không có gì tương đương với số “0”
    - Hiểu số không là kết quả của một hoạt động trước đó: có ba đĩa trẻ trên sân chơi, sau đó ba đĩa trẻ đi ra khỏi đó, bây giờ không còn đĩa trẻ nào trên sân nữa.
  - Minh họa hệ thống số:
    - Sử dụng tia số để phát triển sự định hướng trong hệ thống số.
    - Sử dụng sự minh họa các con xúc xắc để nhận biết tập hợp số lượng.
    - Minh họa giá trị của mỗi số: thực hiện hoạt động với đồ dùng dạy học những thanh gỗ học đếm.
  - Trở nên thuần thục với hệ thống các số:
    - Thực hành sự phân loại về tập hợp số lượng và số.
    - Sử dụng các số để sắp xếp thứ tự của các đồ vật: cửa sổ thứ ba, cánh cửa thứ năm ở trong hành lang, giờ học thứ ba.
    - Biến đổi các cách viết để viết tổng thành các số hạng.
      - $8 = 4 + 4 = 5 + 3 = 7 + 1 = 6 + 2$
    - Thực hành sự phân chia và tập hợp các số.
    - Thực hành đếm và viết các số.
  - Phép tính cộng
    - Thực hành phương pháp cộng theo dãy số một- cộng- một:  $3 + 1 = 4, 4 + 1 = 5, 5 + 1 = 6$
    - Thực hành tính chất giao hoán:  $3 + 1 = 4, 1 + 3 = 4$
    - Nhận biết và ghi nhớ biểu thức gấp đôi:  $3 + 3 = 6, 4 + 4 = 8$
- Tính giá trị của biểu thức (phép tính cộng) theo những hình thức khác nhau:*
- Luyện tập dạng bài tập hoàn thành phép tính:  $3 + ? = 6, ? + 3 = 8$
  - Luyện tập dạng bài tập biến đổi tổng thành các số hạng:  $8 = 5 + ?, 5 = 4 + ?$



- Các phép tính sử dụng các số liền kề: Nhận biết tính chất giao hoán, kết hợp và sử dụng chúng để tính nhanh phép tính:
- $3 + 3 = 6, 3 + 4 = 7, 6 - 2 = 4, 6 - 3 = 3$
  - Tự tạo các phép tính sử dụng các số liền kề.
- Phép tính trừ:
- Làm phép tính trừ:  $9 - 2 = 7; 9 - 3 = 6$
  - Làm phép tính trừ theo những sự biến đổi khác nhau:  
 $7 - ? = 5; 6 - ? = 3; ? - 5 = 3; ? - 4 = 2$
- 

**Tài liệu tham khảo:**

1. Sách Dạy Toán cho tất cả học sinh ở Trường Tiểu học và Chuyên biệt;
2. Sách Dạy đọc viết cho tất cả học sinh ở Trường Tiểu học và Chuyên biệt.
3. Sách Ki yếu hội thảo khoa học: Nhận biết, chẩn đoán và can thiệp các rối loạn chuyên biệt học tập ở học sinh.